

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 5 tháng đầu năm 2025

I. Tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2025 về công tác CCHC tỉnh An Giang năm 2025. Kế hoạch đã xác định 51 nhiệm vụ trên các lĩnh vực trọng tâm của công tác CCHC, phân công trách nhiệm các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp và thời gian hoàn thành.

Ngày 04 tháng 3 năm 2025, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức các Hội nghị tổng kết CCHC năm 2024 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025. Hội nghị đã tập trung báo cáo, phân tích những kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc của năm 2024 và các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2025 để nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, góp phần phát huy lợi thế, tiềm năng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2025 tỉnh An Giang đạt chỉ tiêu được giao. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 tỉnh An Giang đạt 85,12%, xếp hạng 57/63 tỉnh, thành phố của cả nước (thuộc nhóm B với kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90%, gồm 50 tỉnh, thành phố), tăng 6 hạng so với năm 2023. Một số nội dung cho kết quả tích cực, như:

- Công tác chỉ đạo điều hành CCHC năm 2024 đạt 96,28%, xếp hạng 46/63, tăng 17 bậc so với năm 2023 (chỉ đạt 77,24%, xếp hạng 63/63).

- Cải cách thể chế năm 2024 đạt 91,36%, xếp hạng 39/63, tăng 14 bậc so với năm 2023 (đạt 91,15%, xếp hạng 53/63).

- Cải cách thủ tục hành chính năm 2024 xếp hạng 50/63, tăng 6 bậc so với năm 2023 (xếp hạng 56/63).

- Cải cách tài chính công năm 2024 đạt 77,90%, xếp hạng 54/63, tăng 7 bậc so với năm 2023 (đạt 69,25%, xếp hạng 61/63).

- Chỉ số thành phần về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số năm 2024 tỉnh An Giang xếp hạng 22/63 so với năm 2023 xếp hạng 9, mặc dù có sự sụt giảm nhưng vẫn duy trì ở nhóm các tỉnh, thành phố đạt kết quả cao, trên mức bình quân của cả nước.

Đó là những Chỉ số thành phần của năm 2024 có sự cải thiện điểm số so với năm 2024, góp phần chung vào kết quả nâng cao thứ hạng của tỉnh An Giang trong năm vừa qua.

Tỉnh cũng đã hoàn thành việc triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố năm 2024.

Trên cơ sở Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Sở Nội vụ đã phối hợp tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và Đề án 06 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban (trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo chuyển đổi số, CCHC và Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh) và thành lập các Tổ Công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế của tỉnh An Giang; các Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo để tham mưu, giúp việc, đôn đốc, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các hoạt động đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (Chỉ số PCI) gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025.

Xây dựng Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai quy trình, thủ tục khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính.

Xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh An Giang năm 2025.

Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền về CCHC trên các Báo, Đài PTTH An Giang, Cổng thông tin điện tử các cấp. Nội dung tuyên truyền về hiệu quả, phương thức hoạt động, giải quyết các TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; các nội dung về công khai, minh bạch; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng các dịch vụ công toàn trình, một phần, dịch vụ bưu chính công ích để người dân và doanh nghiệp biết, tiếp cận, sử dụng; phổ biến, quán triệt chương trình, kế hoạch cải cách hành chính năm 2025; chính sách, pháp luật, quy định mới của Trung ương, của tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung tháo gỡ những hạn chế, tồn tại của các ngành, các địa phương, nhất là xử lý các điểm nghẽn trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng phục vụ Nhân

dân; đồng thời, quán triệt việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cải cách thể chế

2.1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL):

- Các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh 04 quyết định thuộc lĩnh vực xây dựng, tài nguyên và môi trường, tài chính; 04 nghị quyết thuộc lĩnh vực tài chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn; 07 dự thảo văn bản cá biệt. Dự thảo Quyết định ban hành Danh mục Quyết định quy định chi tiết Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; thẩm định 34 dự thảo VBQPPL.

2.2. Công tác kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL

- Báo cáo kết quả rà soát quy định có tính chất hạn chế quyền và quy định có vướng mắc, bất cập trong thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong hệ thống VBQPPL; kết quả rà soát Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; báo cáo công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định về việc công bố Danh mục Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong năm 2024; dự thảo Kế hoạch công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2025; ...

- Báo cáo kết quả rà soát ban hành VBQPPL triển khai thi hành các Luật, Nghị quyết của Quốc hội và Nghị định của Chính phủ; ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa và được công bố theo đúng quy định (tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã). Hiện tỉnh đang rà soát để trình công bố lại danh mục TTHC tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh mới thành lập.

- Ban hành danh mục TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh với 85 thủ tục (các cơ quan ngành dọc 05 thủ tục); liên thông cùng cấp với 140 thủ tục (cấp tỉnh với 103 thủ tục; cấp huyện với 31 thủ tục; các cơ quan ngành dọc với 06 thủ tục); danh mục TTHC có thành phần hồ sơ phải số hóa tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã và các đơn vị giải quyết TTHC; danh mục TTHC bắt buộc trả kết quả giải quyết TTHC bản điện tử cho tổ chức, cá nhân; danh mục TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Duy trì thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang và Bộ phận Một cửa các cấp.

- Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã được kết nối với các phần mềm chuyên ngành của các Bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP), gồm phần mềm của các bộ, ngành: Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng, Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Kết nối với ứng dụng VNeID để thí điểm cấp Phiếu lý lịch tư pháp; liên thông 02 nhóm TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

- Hoàn thành việc số hóa sổ bộ hộ tịch (trước, sau giải phóng) phục vụ giải quyết TTHC phi địa giới hành chính (tiếp nhận, thẩm định, xử lý và trả kết quả). Người dân không phụ thuộc vào nơi cư trú có quyền yêu cầu cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch cấp bản sao trích lục hộ tịch về sự kiện hộ tịch của mình đã được đăng ký. Công tác này được triển khai từ 02 tháng 12 năm 2024, góp phần đơn giản hóa TTHC, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại cho người dân.

2.5. Về số hóa hồ sơ, kết quả TTHC

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC đạt 81,84% (*đảm bảo 80% theo Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ*), số hóa kết quả điện tử đạt 82,04% (*chưa đảm bảo 100% theo Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ*). Tuy nhiên, tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa còn thấp, chỉ đạt 3,2% (tăng hơn năm 2024 chỉ đạt 1,39%), chưa đạt chỉ tiêu tối thiểu 50%. Đây là một hạn chế tỉnh sẽ khắc phục trong thời gian tới.

2.6. Kết quả giải quyết TTHC

Thông kê trên cổng Dịch vụ công Quốc gia những tháng đầu năm 2025:

- Tỷ lệ giải quyết TTHC của tỉnh đạt 19,4/20 điểm (tỷ lệ 97%). Trong đó, tháng 01 đạt 97,39 %; tháng 02 đạt 96,92 %, tháng 3 đạt 89,12 %.

- Tỷ lệ hài lòng trong giải quyết TTHC đạt 96,91% (134.781/139.084 hồ sơ).

2.7. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC

Đầu năm tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 41/41 PAKN đảm bảo đúng thời gian theo quy định (tỷ lệ hài lòng đạt 100%).

2.8. Kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Tổng 5 tháng đầu năm 2025, tỉnh An Giang đạt 83,27 điểm xếp loại Tốt (*thống kê ngày 16/5/2025*).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy, tỉnh An Giang đã triển khai kịp thời, đúng chủ trương, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bao gồm các tổ chức, cơ quan Đảng các cấp. Đối với các cơ quan cấp tỉnh: giảm từ 20 cơ quan cấp tỉnh

xuống còn 14 cơ quan, đạt tỷ lệ 30%. Trong đó giảm từ 19 cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xuống còn 13 cơ quan (giảm 06 cơ quan). Đồng thời, sắp xếp, kiện toàn một số tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, của các phòng, ban chuyên môn các cấp, các Chi cục và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập ...

Đối với việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã, tỉnh An Giang sau sắp xếp còn 54 đơn vị hành chính cấp xã; gồm 44 xã và 10 phường. Bên cạnh đó, hai tỉnh An Giang và Kiên Giang cũng phối hợp chặt chẽ thực hiện xong Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh, trình Trung ương phê duyệt đúng thời gian quy định.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Tỉnh cũng đã kịp thời rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo đúng quy định. Tỉnh đã tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt danh sách công chức được nghỉ việc và kinh phí thực hiện theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP theo thẩm quyền, với 79 trường hợp. Tổng kinh phí thực hiện là 82,342,037,831 đồng.

Xây dựng, hoàn thiện danh mục vị trí việc làm cùng với khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm làm cơ sở xác định biên chế của từng cơ quan, tổ chức.

Tỉnh đã phê duyệt 851/851 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó: 802 đơn vị sự nghiệp công lập đơn vị tự chủ nhóm 3 và nhóm 4 thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; 49 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ nhóm 1, nhóm 2 do Thủ trưởng đơn vị tự phê duyệt), đạt tỷ lệ 100%.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực năm 2025. Triển khai Chương trình hợp tác với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Triển khai các chương trình học bổng, đào tạo ở nước ngoài đến cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tổ chức thực hiện đúng quy định về công tác tài chính - ngân sách (giải ngân KH vốn đầu tư NSNN, sử dụng kinh phí, ...)

Thanh toán vốn kế hoạch năm 2025 lũy kế đến hết tháng 02 là 424.204 triệu đồng/9.806.315 triệu đồng, đạt 4,33%, trường hợp không kê kế hoạch vốn chưa được phân bổ chi tiết (2.061.582 triệu đồng) thì tỷ lệ thanh toán đạt 5,48% (424.204 triệu đồng/7.744.733 triệu đồng). Ước thanh toán vốn kế hoạch năm 2025 đến hết tháng 3 là 551.465 triệu đồng/9.806.315 triệu đồng, đạt 5,62%.

5.2. Quản lý, sử dụng tài sản công hiệu quả (tổ chức thực hiện, kiểm tra...)

5.2.1. Công tác quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Cơ quan chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung sau:

- Đăng ký nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2025 với nội dung: “Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 24/2023/NQHĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024”.

- Xây dựng dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm.

- Thẩm định và thẩm quyền phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối với tình hình thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý:

- Triển khai theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tài chính trong việc sử dụng phần mềm tổng kiểm kê tài sản công.

- Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 247/UBND-KTTH ngày 25 tháng 02 năm 2025 về việc thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

- Khẩn trương tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 tỉnh An Giang để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

5.2.2 Công tác quản lý nhà, đất, cơ sở hạ tầng:

- Ngành chuyên môn đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các nội dung:

- + Hướng dẫn xử lý tài sản trong quá trình sắp xếp, tổ chức bộ máy và góp ý phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- + Góp ý dự thảo Nghị định, dự thảo Thông tư của Chính phủ và Bộ ngành liên quan.

- + Chuyển giao các cơ sở nhà, đất công về Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh quản lý, xử lý.

- + Báo cáo nhanh gửi Bộ Tài chính về rà soát trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và các tài sản công khác theo Công điện số 125/CD-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- + Báo cáo Phương án tổng thể về sắp xếp cơ sở nhà, đất do nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất; Thông tư số 01/2025/TT-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ... đến Văn phòng Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thị, thành.

5.2.3 Công tác quản lý, mua sắm, sử dụng phương tiện xe ô tô:

- Ban hành Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 quy định thẩm quyền quyết định việc áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang. Thông báo đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị biết để triển khai thực hiện.

- Triển khai thanh lý xe ô tô của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

5.3. Tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ và tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các Nghị định khác có liên quan (nếu có)

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các quy định trên và báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ. Hiện đang rà soát, đánh giá tình hình thực hiện chế độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024 để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

5.4. Về triển khai quy định của Trung ương về đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (khi có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương): Chưa triển khai do chưa có văn bản hướng dẫn khác đối với việc đổi mới cơ chế tự chủ về tài chính tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành trung ương.

5.5. Thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần giai đoạn 2023 - 2025

Đến nay, tỉnh An Giang chưa có ĐVSNCL chuyển thành công ty cổ phần. Đang tiếp tục rà soát để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Tỉnh đã ban hành các kế hoạch triển khai Nghị quyết của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; kế hoạch chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025 .

a) Hạ tầng công nghệ thông tin:

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp; 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, điều hành; 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh: 71,29%; Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 74,7%; Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 83,17%; Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh và đang triển khai mạng 5G.

+ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh An Giang được đầu tư đã lâu, trang thiết bị xuống cấp.

b) Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.angiang.gov.vn/>, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng; số lượng cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cung cấp dữ liệu mở là 180/188 cơ quan, đạt tỉ lệ 95,74%.

c) Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh An Giang tại địa chỉ: <https://dichvucong.angiang.gov.vn/>; thực hiện cung cấp dịch vụ công của tỉnh đáp ứng đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Tích hợp Hệ thống trả lời tự động TTHC được duy trì và vận hành ổn định nhằm hỗ trợ, giải đáp, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp 24/7 trong quá trình nộp và giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, triển khai quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và tái sử dụng kết quả giải quyết TTHC trước đó đến 100% các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

d) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành triển khai đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh (đảm bảo kết nối 100% sở, ban, ngành và tương đương, Ủy ban nhân dân các cấp).

đ) Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc đã triển khai đến nhiều đơn vị cấp Sở, huyện. Theo đó, tài liệu họp có thể số hóa chuyển cho các thành viên tham dự nhằm hạn chế sử dụng văn bản giấy.

e) Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS): Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ.

g) Cổng thông tin điện tử tỉnh nâng cấp đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định, thực hiện công bố, công khai và cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng theo quy định, đã chuyển đổi sang công nghệ IPv6; kết nối với Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến.

h) Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đã kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh; liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia với phần mềm, hệ thống 11 bộ, ngành, đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

i) Thực hiện cập nhật, ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số đảm bảo phù hợp theo quy chuẩn, quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ).

l) Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh An Giang bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức.

m) Thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số, và xã hội số đến xã, phường, thị trấn, khóm, ấp: Đã thành lập 1.035 Tổ công nghệ số cộng đồng, có 7.991 thành viên tham gia.

n) Ban hành kế hoạch phát hình chuyên mục “Chuyển đổi số và Truyền thông tỉnh” nhằm tuyên truyền nâng cao hiểu biết, nhận thức, trách nhiệm và năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì.

- Báo cáo tình hình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và Báo cáo về việc bổ sung hồ sơ HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của 17 cơ quan, trường THPT theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch xây dựng, áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 121 trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh năm 2025.

II. Nhận xét, kiến nghị

1. Mặt đạt được

Ngay từ đầu năm 2025, công tác CCHC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh. Các ngành, các cấp đã chủ động phối hợp, tham mưu xây dựng Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025. Sự quan tâm, lãnh, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo (trên cơ sở hợp nhất các Ban Chỉ đạo CCHC, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Tổ Công tác triển khai Đề án 06) nhằm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn.

- Tăng cường công tác chỉ đạo chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ; chỉ thị chấn chỉnh tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất các nội dung thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ

tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giúp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm hơn trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC được các ngành, các cấp trong tỉnh đẩy mạnh thực hiện; thường xuyên rà soát, công bố, công khai theo quy định góp phần cải thiện, nâng cao Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh An Giang trong thời gian qua.

- Thực hiện đảm bảo tiến độ sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII. Đồng thời, triển khai các chủ trương, quy định của Đảng và Nhà nước về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo đúng tiến độ, chất lượng theo quy định.

2. Khó khăn, hạn chế

- Tỷ lệ người dân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong thực hiện TTHC còn thấp do chưa có thiết bị công nghệ hiện đại để scan các loại giấy tờ có liên quan khi nộp hồ sơ trực tuyến. Đồng thời, có điện thoại thông minh vẫn khó thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến do các chức năng còn rườm rà, phức tạp, khó thao tác, nên cần phải điều chỉnh các trường thông tin khi nộp hồ sơ đơn giản hơn nữa.

- Một số lĩnh vực thực hiện tiếp nhận, xử lý trên Cổng dịch vụ công của Bộ, ngành trung ương nhưng chưa đồng bộ đầy đủ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nên việc báo cáo, chỉ đạo điều hành của tỉnh gặp nhiều khó khăn.

- Việc số hóa hồ sơ đầu vào tại Bộ phận một cửa các cấp vẫn còn thấp so với hồ sơ tiếp nhận. Tỷ lệ khai thác dữ liệu số hóa còn thấp chỉ đạt 3,2% so với mục tiêu 50% (do thiếu đồng bộ trong hệ thống như kết nối, chưa chuẩn hóa dữ liệu với CSDL quốc gia về TTHC; Quy trình nghiệp vụ chưa được thực hiện đầy đủ như: Chưa cập nhật đầy đủ dữ liệu, chưa đảm bảo việc lưu tài liệu, kết quả điện tử về Kho Dữ liệu Cổng DVCQG theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ).

- Từ đầu năm 2025, cả hệ thống thực hiện công tác sáp nhập các Sở, ban ngành, chuẩn bị kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, do đó nhiều nội dung công việc, lĩnh vực về cải cách hành chính của các ngành, địa phương có nhiều thay đổi, vì vậy chưa thể tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát động thi đua cải cách hành chính năm 2025 và Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong thời gian tới, Sở Nội vụ đề xuất, kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các cấp:

- Tiếp tục tập trung cải cách thủ tục hành chính theo hướng loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; rút ngắn thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính có đủ điều kiện. Từng ngành, từng cấp tăng cường giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn, không để phát sinh hồ sơ giải quyết trễ hạn.

- Tăng cường chuyển đổi số, chính quyền số, nâng cao tỷ lệ cung cấp và giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, đảm bảo người dân có thể nộp hồ sơ, thanh toán lệ phí và nhận kết quả trực tuyến hoàn toàn; đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm các hệ thống quản lý văn bản, một cửa điện tử, cổng dịch vụ công hoạt động ổn định.

- Tập trung triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang và việc hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính tỉnh An Giang và Kiên Giang theo quy định.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan kịp thời tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện cải cách hành chính; đồng thời phê bình những tập thể, cá nhân còn chưa thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng cơ chế, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh An Giang phải tập trung làm việc tại trung tâm hành chính tỉnh An Giang mới sau khi sáp nhập tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang, để tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức yên tâm công tác.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 và xây dựng Kế hoạch phát động thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang. Do đó, đề xuất không ban hành Kế hoạch phát động thi đua cải cách hành chính năm 2025.

- Sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Sở Nội vụ sẽ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025 phù hợp với đối tượng, nội dung kiểm tra.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

- Tiếp tục triển khai nhiệm vụ CCHC 6 tháng cuối năm 2025. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước.

- Thực hiện việc xây dựng, ban hành VBQPPL đảm bảo theo quy định. Thường xuyên rà soát, kiểm tra để kịp thời phát hiện những bất cập, vướng mắc để kiến nghị, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới cho phù hợp.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát TTHC, góp phần nâng cao Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp tỉnh An Giang. Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp, hướng đến nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ. Nghiên cứu cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và tỷ lệ thanh toán trực tuyến.

- Chủ động rà soát, phân tích những ưu điểm, hạn chế theo kết quả công bố Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2024 của Bộ Nội vụ công bố và triển khai các giải pháp khắc phục, nâng cao kết quả Chỉ số CCHC tỉnh năm 2025. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) của tỉnh An Giang năm 2025.

- Tập trung thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Bộ ngành Trung ương thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chương trình số 32-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang.

Trên đây là tình hình, kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 5 tháng đầu năm 2025, Sở Nội vụ (thường trực Tổ giúp việc cải cách hành chính) tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ PTKHCN, CDS & ĐA06 tỉnh;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, P.TH;
- Giám đốc Sở (BC);
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, CCHC&XDCQ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Long Hồ